TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 280/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 14 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 425/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Đặng Hoàng V, sinh ngày 3/8/1991; CCCD số 064091003968; địa chỉ: B L, phường H, tỉnh Gia Lai và chị Mai Thị Thúy H, sinh ngày 15/3/1990; CCCD số 064190001524; địa chỉ: C P, phường P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Hoàng V, chị Mai Thị Thúy H chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường H, tỉnh Gia Lai) vào năm 2015. Thời gian chung sống, vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau, quan hệ ngày càng bất hòa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc. Mặc dù anh, chị đã cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đặng Hoàng V và chị Mai Thị Thúy H có 02 con chung là cháu Đặng Hoàng Hải Đ, sinh ngày 30/7/2016 và cháu Đặng Hoàng Hải A, sinh ngày 25/11/2019. Anh, chị thống nhất giao 02 con chung cho chị Mai Thị Thúy H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 4.500.000 đồng/tháng/2cháu. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2026 cho đến khi con thành niên.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Hoàng V, chị Mai Thị Thúy H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Hoàng Hải Đ, sinh ngày 30/7/2016 và cháu Đặng Hoàng Hải A, sinh ngày 25/11/2019 cho chị Mai Thị Thúy H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đặng Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 4.500.000 đồng/tháng/2cháu. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2026 cho đến khi con thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đặng Hoàng V, chị Mai Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên

lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006996 ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh chị đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Nga